TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 5 - 2021
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt;

2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXX-ST ngày 22/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thúy K, sinh năm 1974.

HKTT: Ấp N, xã L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp G, xã H1, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Lâm Thúy K như sau:

Bà K và ông Nguyễn Thành Th xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 04/8/2014. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 2000, đã trưởng thành và Nguyễn Lâm Khánh H, sinh ngày 03/12/2014. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà đồng ý để cháu H tiếp tục sống cùng ông

Th. Bà không muốn cuộc sống của con bị thay đổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không cấp dưỡng nuôi con nhưng có điều kiện bà vẫn phụ giúp ông Th để cùng nuôi dưỡng cháu H cho tốt.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Nguyễn Thành Th tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông Th vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lâm Thúy K nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Thành Th có địa chỉ cư trú tại xã H1, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lâm Thúy K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng ông Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Th tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 04/8/2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ phần trình bày của bà K về mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn, hiện không còn sống chung, không quan tâm lo lắng cho nhau, bà K vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Th, bị đơn ông Th đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Th không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K và ông Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thúy K.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 2000, đã trưởng thành và Nguyễn Lâm Khánh H, sinh ngày 03/12/2014. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà đồng ý giao cháu H cho ông Th được tiếp tục nuôi dưỡng vì hiện cháu đang sống với ông Th. Bà không muốn cuộc sống của con

bị thay đổi.

Xét thấy, cháu H hiện đang sống cùng ông Th, cuộc sống ổn định. Bà K cũng đồng ý để ông Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Do đó, căn cứ vào điều kiện của các bên, quyền lợi về mọi mặt và lợi ích của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Lâm Khánh H cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Th vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không thể hiện ý kiến về mức cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung. Trường hợp, sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp liên quan đến các vấn đề này được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thúy K về việc tranh chấp ly hôn đối với ông Nguyễn Thành Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thúy K được ly hôn với ông Nguyễn Thành Th.

Về con chung: Ông Nguyễn Thành Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Khánh H, sinh ngày 03/12/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lâm Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Th không yêu cầu.

Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Lâm Thúy K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007861 ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Lâm Thúy K đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
-Uỷ ban nhân dân xã H1, huyện Đ (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tho